

Tầm cao trí tuệ

Lần đầu tiên sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, ngồi lên chiếc thuyền gấn máy lao vun vút trên sông Gành Hào, sông Bảy Háp dập dềnh sóng nước đỏ đậm phù sa tựa tựa nước sông Hồng, rồi theo kênh 17 đổ ra sông Cửa Lớn vào ngã ba Tam Giang, tôi hỏi chuyện mấy anh bạn Nam Bộ mới quen, cố lần theo dấu chân anh Ba Lê Duẩn trong hai cuộc kháng chiến. Hoá ra từ sông Cửa Lớn còn có một con rạch dẫn xuống Tây Nam tới một ấp gọi là Rạch Gốc; từ chốn gốc biển chân trời này, một con rạch khác ngược lên Tân An thông với cửa Bò Đề. Vâng đúng là từ ấp Rạch Gốc và từ bao nhiêu xóm ấp, kênh xẻo ở rẻo đất tốt cùng cực Nam Tổ quốc, Anh Ba cùng đảng bộ miền Nam lãnh đạo thành công hai cuộc kháng chiến.

Năm sau, trở ra miền Bắc, dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú, tôi theo Anh Ba lên viếng Lăng các vua Hùng trên núi Nghĩa Cương. Dọc đường, anh nói chuyện với các cán bộ cùng đi - trong đó có Bí thư tỉnh uỷ - nhiều ý kiến sâu sắc và mới mẻ. Tôi ghi luôn thành bài kí. Nhờ anh Đồng Ngạc thư kí của Anh Ba xin Tổng Bí thư đọc trước và cho phép đăng. Anh bảo thôi. Tôi nghĩ bài báo hẳn chưa ngang tầm tư duy của nhà lãnh đạo, còn anh Đồng Ngạc nói có thể anh dành những gợi ý sắc sảo của mình cho các vị lãnh đạo tỉnh chủ động đề xuất lúc nào có điều kiện. Vậy là Anh Ba vẫn ở ngoài tầm với của kí giả...

Tôi được gặp đồng chí Lê Duẩn khá sớm, năm 1952. Lần ấy, Anh Ba từ miền Nam ra Việt Bắc theo đường Trường Sơn. Đến vùng tự do Liên khu V, anh dừng lại tại An Lão, Bình Định. Ra vùng tự do Liên khu IV, anh nghỉ tại Thanh Chương, Nghệ An. Liên khu uỷ và các cơ quan thời gian ấy đóng quanh quần trong vùng. Một hôm, tôi được báo chuẩn bị cùng vài anh em đi dự các buổi nói chuyện tổ chức tại cơ quan khu uỷ. Diễn giả, một cây lí luận kiệt xuất, từ Nam Bộ trên đường ra Việt Bắc. Mỗi cơ quan chọn vài ba người "có trình độ" đi nghe. Toà soạn báo Cứu quốc đóng vùng ven thị trấn Đô Lương, chúng tôi dùng sớm bữa cơm chiều để kịp đạp xe xuôi về Dừng nơi có cái chợ xép bên bờ sông Lam, trên con đường từ miền núi Nghệ An về huyện lỵ Nam Đàn.

Tôi không giữ lại trong sổ tay dòng ghi chép nào về đường lối, chính sách qua các buổi nghe Anh Ba nói chuyện. Ngược lại, nhật kí của tôi quan tâm hơn lời anh phát biểu về văn học, nghệ thuật vào một tối khác. Hôm ấy, 28-9-1952, Chi hội Văn nghệ Liên khu IV do nhà thơ Lưu Trọng Lư làm chi hội trưởng, trao giải thưởng văn nghệ. Tôi được giải về phóng sự. Nhân có hai nhà lãnh đạo lớn chủ trì, lễ trao giải tổ chức khá rôm rả. Bộ Tư lệnh Quân khu cử sang phục vụ cả một dàn quân nhạc kèn đồng đầy thanh thế cùng mấy cô văn công xinh đẹp. Giới văn nghệ Liên khu IV đến đông lắm. Nhật kí tôi ghi: "Đủ mặt anh tài... Các vấn đề đang tranh luận như "kỉ luật" trong sáng tác (nay gọi là "tự kiểm duyệt"), quan hệ giữa nâng cao và phổ cập, thi ca là phương tiện hay là mục đích của văn hoá v.v... được Anh Ba trình bày cặn kẽ. Anh nói: Thuở nhỏ có lần tôi được đọc một bài thơ yêu nước của cụ Phan Bội Châu. Người tôi bừng lên ý chí đấu tranh, nhưng

không biết nên hành động như thế nào. Sau đó có dịp đọc một cuốn truyện của Trung Quốc kể chuyện một thanh niên xuất dương tìm đường làm cách mạng, tự nhiên trong lòng tôi nảy ra ý muốn bắt chước làm theo người thanh niên ấy. Từ kinh nghiệm của mình, tôi đi đến kết luận, về truyện và kịch, ta nên viết thế nào để độc giả sau khi khép cuốn sách, khán giả sau buổi xem biểu diễn, nhìn thấy cái hướng và làm theo nhân vật...”.

Hai mươi năm sau, tại Hà Nội, anh nói lại những ý ấy. Nhà thơ Bảo Định Giang ghi chép gần y như tôi: “Lúc còn thanh niên, mỗi lần đọc thơ Phan Bội Châu, tôi thấy trong lòng có cái gì náo nức, như thúc giục mình vùng dậy, thúc giục mình phải làm ngay một điều gì đó cho Tổ quốc...”.

Ai cũng biết tư duy lí luận của Lê Duẩn luôn bao hàm nhiều ý tưởng mới, sắc sảo và độc đáo trong hầu hết các lĩnh vực. Các nhà nghiên cứu đã phân tích và nhấn mạnh nhiều đặc điểm này. Năm 1967, kỉ niệm lần thứ 50 Cách mạng Tháng Mười, Anh Ba có bài đăng trên báo Pravda và báo Nhân dân. Tạp chí Phục hưng của Đảng Cộng sản Italia đăng lại toàn văn bài viết với lời giới thiệu nồng nhiệt của Tổng Bí thư Đảng Louis Longo: “Luận văn của Lê Duẩn đề cập và lí giải theo quan điểm mácxít - Lêninít nhiều vấn đề cơ bản hiện đang ở trung tâm cuộc tranh luận và suy nghĩ của phong trào cộng sản quốc tế”. Năm 1970, vào dịp 40 năm Ngày thành lập Đảng, tôi có gặp Olivier Todd, phóng viên báo Le Monde đến Hà Nội. Olivier Todd là một nhà báo nổi tiếng, nắm vững tình hình Đông Dương và không phải người có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản. Ông ta ngạc nhiên và thật sự thán phục khi được đọc bản dịch tiếng Pháp tác phẩm “Dưới lá cờ vẻ vang”... của Lê Duẩn. Ông nói, nếu tác phẩm này phát hành rộng ở phương Tây, thế nào cũng làm dấy lên một cuộc tranh luận đầy thú vị trong giới lí luận phái tả và những triết gia sùng sỏ thuộc nhiều khuynh hướng khác nhau. Với kinh nghiệm của một nhà báo, ông chỉ nêu một nhận xét duy nhất: Tuy nhiên có lẽ nên thay cái đề sách, để mọi người chú ý tìm đọc nhiều hơn.

Tết Quý Sửu (1973), Hiệp định Paris lập lại hoà bình ở Việt Nam kí giữa ta và Mỹ vừa bắt đầu có hiệu lực, Anh Ba đã đi thẳng vào Vĩnh Linh thăm hỏi đồng bào, bộ đội, công an giới tuyến và vui Tết với anh em. Đặc biệt xúc động buổi gặp đông đủ cán bộ Quảng Trị được mời ra Vĩnh Linh gặp người lãnh đạo cao nhất của Đảng. Trong số cán bộ từ bên kia giới tuyến sang, có không ít đồng chí cùng quê với anh. Gặp Anh, nhiều cụ già nghẹn ngào ôm chầm. Anh Ba miệng vẫn cười song cổ dờng như cũng nghẹn, chỉ ôm nhau hồi lâu không thốt một lời.

Chiều ba mươi Tết, Anh Ba ra bờ sông Hiền Lương, đến chiếc cầu phao vừa mới được công binh bắc, xem quang cảnh đồng bào hai bờ hơn hờ. Chiếc cầu nổi chiều nay đông nghịt. Những người bên kia giới tuyến sơ tán từ trước ra vùng tự do Vĩnh Linh, Quảng Bình nay lũ lượt về quê kịp thấp nén hương mừng năm mới nơi vườn cũ, cho dù biết chắc “ở quê miền chừ chẳng còn chi”. Những người từ các huyện Cam Lộ, Gio Linh nô nức ra đầu cầu ngược nhìn thoả thuê lá cờ đỏ sao vàng trở lại tung bay trên ngọn cột cao. Anh Ba chỉ thị cho cán bộ

Quảng Bình, Vĩnh Linh, Quảng Trị gấp rút huy động xe cộ giúp bà con nhanh chóng hồi hương.

Vì lí do an ninh, Tổng Bí thư không nghỉ qua đêm tại giới tuyến. Tình hình vùng giáp ranh đang diễn biến phức tạp, mà Vĩnh Linh thực tế ở trong tầm pháo của địch. Tối hôm ấy, Anh Ba ra Quảng Bình, nghỉ tại cơ quan tỉnh uỷ đóng ở Cộn.

Sau khi đón giao thừa tại vùng giải phóng, chiều mừng một Tết tôi vội vã ra Quảng Bình để kịp theo dõi các buổi làm việc của Tổng Bí thư. Buổi nói chuyện đầu năm của Anh Ba với cán bộ tỉnh Quảng Bình để lại ấn tượng sâu trong tôi. Anh ca ngợi những cống hiến, hi sinh của đồng bào Quảng Bình, cùng với Vĩnh Linh làm hậu phương trực tiếp cho miền Nam. Anh nhấn mạnh những nhiệm vụ cấp bách đặt ra trước mắt, rồi chuyển sang nói về vấn đề anh tâm huyết: Quan hệ giữa người với người, giữa đồng chí với đồng bào. Tôi cảm cú ghì kín nhiều trang sổ tay. Một số ý của anh, tôi từng được nghe dịp này dịp khác. Trong bầu không khí vừa tương bừng háo hức, vừa khấn trương bộn bề sau ngày hoà bình trở lại trên rẻo đất bị bom đạn tàn phá nặng nề, những lời đậm tình nhân ái của nhà cách mạng nhiều khi làm cả hội trường lặng đi. Anh Ba nói về lao động, tình thương, lẽ phải. Anh nói về tình nghĩa đồng bào Nam Bắc, dù hoàn cảnh mỗi nơi mỗi khác nhưng nay phải đoàn kết lại, thương yêu đùm bọc nhau, cùng nhau xây dựng quê hương. Anh nói về vai trò người phụ nữ, bà mẹ Việt Nam. Đòi người phụ nữ ở bất kì đâu, có gì quý hơn chồng và con. Vậy mà các bà mẹ, người vợ của chúng ta chấp nhận, khuyến khích chồng con đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, mà cảm chắc khó tránh khỏi tổn thất hi sinh. Còn gì anh hùng hơn thế? Chúng ta tự hào xưa có Bà Trưng, Bà Triệu. Nay có bao nhiêu Bà Trưng, Bà Triệu, những phụ nữ anh hùng. Phụ nữ Việt Nam anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang là những người đáng được dựng tượng đồng. Chăm lo cho nhân dân, trước hết phụ nữ và trẻ em, cho những người có công với nước không chỉ là trách nhiệm của mọi cấp uỷ đảng và chính quyền, mà còn là đạo đức cách mạng...

Những ý kiến trên của Anh Ba, tôi sẽ được nghe vào dịp khác, trong bối cảnh cũng thật có ý nghĩa: Chuyến Anh viếng đền Hùng sau ngày đất nước thống nhất. Đứng bên mộ Vua Hùng, đưa mắt bao quát cả một vùng đất, anh nói với Bí thư tỉnh uỷ Vĩnh Phú và các cán bộ cùng đi: "Tôi ao ước chúng ta sẽ tôn tạo nơi đây thành một quần thể xứng đáng với tầm vóc lịch sử của nó, để đồng bào trong Nam ngoài Bắc có dịp về viếng Đất Tổ sẽ nhận thức đầy đủ những đặc tính tốt đẹp của con người Việt Nam ta trong lịch sử và tự hào về dân tộc".

Đầu những năm 80, Ban Tuyên huấn Trung ương tổ chức lớp tập huấn cho Tổng biên tập các báo địa phương trong cả nước, mở ở khu nhà ven Hồ Tây trước đây quen gọi là K5, dành làm nơi nghỉ cho cán bộ miền Nam ra. Anh chị em từ các tỉnh về ai cũng có nguyện vọng được gặp Tổng Bí thư. Thời gian này hình như đang có cuộc họp lớn, Anh Ba bận lắm. Các đồng chí giúp việc anh ngần ngại, không báo cáo lại với anh. Tôi nhờ chị Bảy Vân, Phó Tổng biên tập báo Sài Gòn giải phóng nói giúp. Được tin, Anh Ba vui vẻ nhận lời, với điều kiện là đến

thăm sau giờ làm việc.

Cuối giờ, trời mùa đông sớm chập choạng, Anh từ phòng họp ở đường Nguyễn Cảnh Chân bước ra, đi thẳng lên Hồ Tây. Anh Ba nói chỉ đến thăm anh em, không phải buổi làm việc, anh sẽ không nói nhiều. Tuy vậy, chuyện trò với các đồng chí quây quần, nhiều ý kiến của anh toả sáng. Anh Ba nói: “Làm báo là làm công tác khoa học, đồng thời là làm nghệ thuật”. Nhiều nhà báo tâm đắc ý kiến cho đến lúc bấy giờ chưa ai đề cập. Quả vậy, báo chí không những phải đúng mà còn phải hay. Riêng tôi suốt đời tâm nguyện câu nói thốt ra tưởng như ngẫu hứng của Tổng Bí thư.

Chuyến Anh Ba vào thăm Vĩnh Linh Tết hoà bình đầu tiên Quý Sửu 1973 ấy, anh có mời bà Hoàng Thị ái cùng đi. Bà là một vị lão thành cách mạng nổi tiếng trung kiên, từng hoạt động với Anh và hết lòng giúp đỡ Anh những ngày khó khăn nhất trước Cách mạng Tháng Tám 1945. Bà mới qua đời năm 2003, thọ 103 tuổi. Bà người thôn Bích Khê, cạnh thôn Bích La quê Anh Ba. Bà xin nhân dịp này về thăm quê. Anh Ba băng khuâng và ngẩn ngại. Thôn Bích Khê năm ấy đã giải phóng, cho dù bị huỷ diệt. Còn thôn Bích La, vẫn còn cấm chốt quân nguy. Anh xa cái thôn ấy đã bao ngày. Anh lo cho an toàn của Bà Hoàng Thị ái. Bà nói mãi, anh mới đồng ý.

Thấp nén hương trước bàn thờ Anh, tôi nói với cô cán bộ trẻ nhà lưu niệm bắt đầu thuyết minh: “Cháu chưa giới thiệu vội. Để cho bác được ngắm cảnh một tí đã”. Từ cao nhìn xuống, sông Thạch Hãn khúc này thật kì vĩ.

Quả vậy, đất Bích La trải qua mười lăm, mười sáu đời dân từ Bắc vào lập nghiệp, hầu như đời nào cũng có công thần, danh sĩ. Riêng dòng họ Lê Văn của Anh Ba thế kỉ XIX có năm vị tiến sĩ. Tiến sĩ thế kỉ XX có thể nhiều hơn. Tiến sĩ Lê Văn Doanh xưa nổi tiếng văn võ kiêm toàn. Từng được cử làm chánh chủ khảo nhiều kì thi hương, lại có dịp cầm quân đi đánh dẹp ở trong Nam, lĩnh ấn đại thần bốn đời vua. Làm Bố chính tỉnh Quảng Trị vào lúc dân tình đói kém, cụ dâng sớ xin miễn thuế cho dân.

Khoa thi cuối cùng triều Nguyễn có hai vị đỗ đại khoa: Tiến sĩ Lê Văn Long và Phó bảng Lê Văn Tạng. Cụ Lê Văn Tạng là bác ruột của Anh Ba. Đứng trước hoạ ngoại xâm, cụ lĩnh chức Đề đốc của vua Hàm Nghi, cùng lo việc Cần vương kháng Pháp. Ông nội Anh Ba, cụ Lê Văn Thống là một Chánh vệ úy của tướng Tôn Thất Thuyết khi Ông Tướng lập đồn Tân Sở trên vùng đất đỏ cạnh đường số 9 hành lang Đông Tây ngày nay, cách Dinh Cát xưa không mấy xa về mạn Tây. Đề đốc Lê Văn Tạng cùng với Suất đội Phan Cự người thôn Nại Cửu cũng thuộc xã Triệu Đông, từng mang quân tập kích thành Quảng Trị.

Trong hoàn cảnh nước mất nhà tan, Lê Duẩn (tên khai sinh là Lê Văn Nhuận) không phải là người học hành đỗ đạt cao. Như một nhà nghiên cứu từng là cộng sự gần gũi của Tổng Bí thư viết: “Lê Duẩn là một tầm cao trí tuệ... Ông không xuất thân là một nhà trí thức, cũng không phải là một người lao động chân tay, mà ở giữa hai lớp người đó. Nhờ có chí lớn, dấn thân vào đường gian khổ đầy máu và nước

mắt, đã trở thành một tài năng, một trí tuệ lớn”.

Sáu mươi năm hoạt động cách mạng, luôn ở hàng đầu của Đảng, từng trải qua mọi thử thách, gian nan ở tất cả các miền Trung, Nam, Bắc, có công đầu trong sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước - lời Tổng Bí thư Trường Chinh trong Điều trần đọc tại Lễ truy điệu Tổng Bí thư Lê Duẩn - có lẽ cần phải viết bao nhiêu cuốn sách nếu ai đó muốn thuật lại các bước đường hoạt động cách mạng và chiến đấu của Anh. Cảm nhận của tôi về Anh như con ếch ngồi đáy giếng. Lê Duẩn là một tầm cao trí tuệ, là ngọn đèn pha, tư duy lí luận lỗi lạc và luôn luôn mới, đồng thời là một người đậm đà tình cảm. Xây dựng tình yêu lao động, trong lễ phải và giàu tình thương là ba hoài bão lớn đời Anh. Tiến sĩ Lê Thị Muội, con gái Anh kể lại: Ba mươi năm trước, vào trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975, nghe tin quân ta đã vào Dinh Độc Lập, chị lao về nhà, thấy người lãnh đạo cao nhất của Đảng đang trong phòng làm việc. “Lặng lẽ, Người ngược mắt cười với tôi, rồi nước mắt bỗng trào ra từ đôi mắt thân thiết. Đã lặng lẽ, căn phòng càng lặng lẽ hơn...”

(Báo Văn nghệ)